

Cà Mau, ngày 06 tháng 7 năm 2017

KẾ HOẠCH

Thực hiện Đề án “Đổi mới, phát triển trợ giúp xã hội giai đoạn 2017 - 2025 và tầm nhìn đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Cà Mau

Thực hiện Quyết định số 488/QĐ-TTg ngày 14 tháng 4 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Đổi mới, phát triển trợ giúp xã hội giai đoạn 2017 - 2025 và tầm nhìn đến năm 2030” và Công văn số 2144/LĐTBXH-BTXH ngày 01/6/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc triển khai thực hiện Đề án “Đổi mới, phát triển trợ giúp xã hội giai đoạn 2017 - 2025 và tầm nhìn đến năm 2030”, Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau xây dựng Kế hoạch thực hiện Đề án cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Đảm bảo cho các đối tượng an sinh xã hội tiếp cận các dịch vụ xã hội, tạo điều kiện cho người dân tham gia vào quá trình trợ giúp xã hội, nâng cao vật chất, tinh thần, đảm bảo công bằng, ổn định an sinh xã hội trên địa bàn.

- Trợ giúp các đối tượng yếu thế trong xã hội, những đối tượng có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn nhằm tạo điều kiện cho họ có cuộc sống ổn định và có cơ hội tiếp cận các dịch vụ chăm sóc nhằm ổn định cuộc sống. Từng bước thu hẹp khoảng cách chênh lệch về mức sống giữa các đối tượng yếu thế với cuộc sống cộng đồng xã hội. Trên cơ sở huy động các nguồn lực xã hội, phát triển mô hình và đa dạng hóa các hình thức trợ giúp, chăm sóc, hỗ trợ các đối tượng yếu thế trong xã hội.

- Hình thức trợ giúp xã hội phải đa dạng về mô hình, toàn diện cả vật chất và tinh thần phù hợp với vòng đời con người, có tính chia sẻ giữa Nhà nước, xã hội và người dân; bảo đảm người dân gặp rủi ro được hỗ trợ kịp thời từ Nhà nước, các tổ chức và cộng đồng; đồng thời đẩy mạnh phát triển mạng lưới các cơ sở trợ giúp xã hội trên địa bàn tỉnh để thực hiện các chức năng khi người dân có nhu cầu.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Giai đoạn 2017 - 2020

- 100% đối tượng gặp khó khăn được trợ giúp kịp thời khi được phát hiện.

- Đảm bảo ít nhất 50% người có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn được trợ giúp và cung cấp dịch vụ trợ giúp xã hội phù hợp với nhu cầu; tối thiểu 10% đối tượng được cung cấp dịch vụ trợ giúp xã hội toàn diện trên địa bàn.

b) Giai đoạn 2021 - 2025

- 100% đối tượng khó khăn đột xuất được trợ giúp kịp thời khi được phát hiện; có chính sách hỗ trợ đối với trẻ em dưới 36 tháng tuổi, phụ nữ mang thai thuộc hộ nghèo, cận nghèo có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vùng sâu, dân tộc thiểu số, vùng bãi ngang ven biển và hải đảo.

- 70% người có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn được cung cấp các dịch vụ trợ giúp phù hợp với nhu cầu; tối thiểu 30% đối tượng yếu thế được cung cấp dịch vụ trợ giúp xã hội toàn diện với điều kiện thực tế cụ thể.

c) *Tầm nhìn đến năm 2030*

- 100% đối tượng gặp khó khăn đột xuất được trợ giúp khi được phát hiện; trẻ em dưới 36 tháng tuổi, phụ nữ mang thai thuộc hộ gia đình nghèo, cận nghèo, hộ có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn được hưởng trợ giúp xã hội, phù hợp với điều kiện tình hình thực tế của địa phương.

- Đảm bảo ít nhất 90% người có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn được trợ giúp phù hợp với nhu cầu, điều kiện thực tế của tỉnh; hơn 50% đối tượng có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn được tiếp cận các dịch vụ toàn diện theo điều kiện phát triển kinh tế - xã hội tỉnh nhà.

II. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI TRIỂN KHAI

1. Đối tượng

Tất cả nhóm đối tượng bảo trợ xã hội; ưu tiên người có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, người nghèo, cận nghèo, người dân sống ở vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số, vùng bãi ngang ven biển và hải đảo.

2. Phạm vi

Đề án được triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh Cà Mau; trong đó ưu tiên các địa bàn, các đơn vị có nhiều đối tượng rơi vào hoàn cảnh khó khăn; nhóm nguy cơ rơi vào hoàn cảnh đặc biệt khó khăn và vùng đồng bào dân tộc nghèo trên địa bàn.

III. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Công tác truyền thông

- Tổ chức tuyên truyền nâng cao nhận thức về quyền và nghĩa vụ, trách nhiệm của gia đình và xã hội trong việc trợ giúp đối tượng, trợ giúp xã hội; quan điểm chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về trợ giúp xã hội; các giải pháp, mô hình trợ giúp xã hội hiệu quả, gương điển hình tiên tiến vượt khó và những nội dung khác có liên quan nhằm thay đổi cách thức trợ giúp xã hội theo hướng hiệu quả.

- Xây dựng các sản phẩm truyền thông về an sinh xã hội, trợ giúp xã hội; in ấn và cấp phát các tờ rơi, pano, áp phích và tập trung tuyên truyền phòng ngừa các nguy cơ thiên tai, nâng cao nhận thức trách nhiệm của gia đình, cộng đồng trong việc chăm sóc, hỗ trợ, giúp đỡ đối tượng bảo trợ xã hội; đối tượng có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn; nhằm tạo điều kiện để họ phát triển và có ý thức vươn lên trong cuộc sống.

- Mở rộng các hình thức truyền thông, giáo dục phù hợp với từng nhóm đối tượng. Tổ chức các hình thức truyền thông trực tiếp tại cộng đồng, về kiến thức, kỹ năng chăm sóc trợ giúp các đối tượng yếu thế trong xã hội.

2. Công tác trợ giúp xã hội

- Từng bước hoàn thiện chính sách trợ cấp xã hội theo hướng mở rộng đối tượng hưởng lợi với khả năng phù hợp với phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Đồng thời thực hiện chính sách và phát triển dịch vụ trợ giúp khẩn cấp theo hướng dựa trên mức độ thiệt hại, mức độ tổn thương, hoàn cảnh cụ thể và khả năng khắc phục rủi ro của cá nhân, hộ gia đình bị ảnh hưởng bởi thiên tai, hỏa hoạn, mất mùa, dịch bệnh, tác động của biến đổi khí hậu, tai nạn lao động, tai nạn giao thông, phụ nữ và trẻ em bị mua bán. Ưu tiên trợ giúp xã hội theo mức chuẩn trợ cấp xã hội và các hệ số trợ cấp xã hội theo Quyết định số 1853/QĐ-UBND ngày 27/10/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành các mức trợ cấp, trợ giúp xã hội đối với các đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

- Xây dựng thí điểm mô hình Quỹ trợ giúp tại các huyện, thành phố Cà Mau để tăng cường vận động, ghi nhận tổ chức, cá nhân tham gia trợ giúp bằng tiền, hiện vật. Đồng thời có cơ chế, chính sách khuyến khích cá nhân, gia đình, cộng đồng, doanh nghiệp, tổ chức chính trị - xã hội tham gia trợ giúp khẩn cấp; lồng ghép trợ giúp khẩn cấp với các chính sách, chương trình liên quan (xây dựng nông thôn mới, việc làm, giảm nghèo bền vững, phòng và giảm tác hại của biến đổi khí hậu).

- Tạo điều kiện thuận lợi cho người dân tiếp cận và thụ hưởng các dịch vụ trợ giúp xã hội, nhất là người cao tuổi, người khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, người tâm thần, người nhiễm HIV/AIDS và đối tượng cần sự bảo vệ khẩn cấp. Đồng thời, đa dạng hóa các hình thức đầu tư, hình thức quản lý cơ sở trợ giúp xã hội, đẩy mạnh xã hội hóa, bảo đảm phù hợp với khả năng huy động nguồn lực trợ giúp xã hội để phát triển mạng lưới các cơ sở trợ giúp xã hội. Hỗ trợ xây dựng mô hình điểm cơ sở trợ giúp xã hội tổng hợp, mô hình cơ sở trợ giúp xã hội chuyên biệt cấp huyện để cung cấp dịch vụ trợ giúp cho cá nhân, gia đình, cộng đồng có vấn đề xã hội.

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách trợ giúp xã hội thường xuyên. Tính đến cuối năm 2016, tỉnh Cà Mau đã giải quyết trợ cấp xã hội cho 34.363 người. Trong đó: Người cao tuổi 19.016 người; người khuyết tật nặng và đặc biệt nặng 12.680 người; trẻ em mồ côi không có người nuôi dưỡng 252 trẻ. Kinh phí chi trợ cấp xã hội hàng tháng, cấp thẻ bảo hiểm y tế và hỗ trợ chi phí mai táng cho các đối tượng năm 2016 là 165.356 triệu đồng/năm.

3. Nâng cao năng lực cho đội ngũ làm công tác trợ giúp xã hội, an sinh xã hội

- Nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ, nhân viên, cộng tác viên làm công tác chăm sóc, nuôi dưỡng các đối tượng ở các cơ sở bảo trợ xã hội trên địa bàn. Hàng năm, tập huấn cho cán bộ, nhân viên, cộng tác viên và gia đình về kiến thức, kỹ năng chăm sóc, trợ giúp xã hội cho đối tượng; nâng cao năng lực cán bộ quản lý về trợ giúp xã hội cho cấp xã, phường, thị trấn.

- Tổ chức trao đổi, chia sẻ, học tập kinh nghiệm về xây dựng hệ thống trợ giúp xã hội; về thực hiện chính sách có liên quan đến trợ giúp xã hội; công tác quản lý nhà nước; kỹ năng quản lý, tổ chức thực hiện Đề án đạt kết quả.

4. Xây dựng mô hình phát triển hệ thống dịch vụ trợ giúp xã hội

- Tiếp tục hoàn thiện chính sách trợ giúp xã hội; cung cấp, nâng cấp hệ thống cơ sở trợ giúp xã hội, phát triển mô hình chăm sóc người có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn tại cộng đồng, khuyến khích sự tham gia của các cá nhân vào triển khai các mô hình chăm sóc người cao tuổi, trẻ em mồ côi, người khuyết tật, nhất là mô hình nhà dưỡng lão trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

- Triển khai thí điểm mô hình nhận chăm sóc có thời hạn trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, người cao tuổi, người khuyết tật không có người chăm sóc, phụng dưỡng; mô hình dạy nghề gắn với tạo việc làm cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, người khuyết tật và một số mô hình trợ giúp xã hội khác. Nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị cho các cơ sở trợ giúp xã hội công lập để đủ điều kiện chăm sóc, trợ giúp cho các đối tượng có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn; xây dựng mô hình tạm lánh để tiếp nhận, chăm sóc các đối tượng bị ảnh hưởng bởi thiên tai, thảm họa tại một số địa phương.

- Từng bước quy hoạch, phát triển mạng lưới các cơ sở trợ giúp xã hội và dịch vụ trợ giúp xã hội. Hiện nay, tỉnh Cà Mau có 03 cơ sở bảo trợ xã hội công lập và 02 cơ sở ngoài công lập; đang nuôi dưỡng, chăm sóc hơn 700 đối tượng có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn trên địa bàn. Tuy nhiên cơ sở vật chất và các điều kiện chăm sóc chưa đáp ứng nhu cầu thực tế, thiếu thốn phương tiện và trang thiết bị phục vụ cho các đối tượng.

5. Thực hiện tốt các chính sách, pháp luật về trợ giúp xã hội

- Triển khai thực hiện các chính sách, pháp luật về trợ giúp xã hội với phương châm công khai, minh bạch, đúng, đủ, kịp thời. Phản ánh đạt được sự đồng thuận, mức độ hài lòng ngày càng cao của đối tượng thụ hưởng.

- Nghiên cứu, đề xuất một số chính sách đặc thù của tỉnh để trợ cấp xã hội theo hướng mở rộng đối tượng thụ hưởng, phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Nghiên cứu, xây dựng trình cấp có thẩm quyền xem xét, ban hành một số định mức của địa phương để trợ giúp khẩn cấp theo hướng dựa trên mức độ thiệt hại, mức độ tổn thương, hoàn cảnh cụ thể và khả năng khắc phục rủi ro của cá nhân, hộ gia đình bị ảnh hưởng bởi thiên tai, hỏa hoạn, mất mùa, dịch bệnh, tác động của biến đổi khí hậu, tai nạn lao động, tai nạn giao thông, nạn nhân của bạo lực gia đình, phụ nữ và trẻ em bị mua bán.

- Xây dựng một số chính sách của tỉnh để kịp thời khuyến khích các tổ chức, cá nhân, gia đình, cộng đồng tham gia trợ giúp khẩn cấp; lòng ghép trợ giúp khẩn cấp với các chương trình, kế hoạch liên quan ở các vùng thường xuyên bị thiên tai, bão lụt, tác động của biến đổi khí hậu có sự hỗ trợ của Nhà nước.

6. Xây dựng hệ thống theo dõi, giám sát, đánh giá thực hiện Đề án

- Xây dựng và hoàn thiện bộ chỉ số theo dõi, giám sát, đánh giá tình hình và kết quả thực hiện Đề án “Đổi mới, phát triển trợ giúp xã hội”. Tiếp cận, quản lý hệ thống phần mềm theo dõi thông tin về trợ cấp xã hội hướng dẫn tích hợp với hệ thống thống kê dữ liệu về bảo trợ xã hội, an sinh xã hội và trợ giúp xã hội trên địa bàn.

- Hướng dẫn và tổ chức thu thập thông tin về trợ giúp xã hội; tiếp tục rà soát thống kê, trợ giúp và quản lý đối tượng có hoàn cảnh đặc biệt và bảo vệ khẩn cấp trên địa bàn dân cư.

- Xây dựng tiêu chí xác định đối tượng dựa vào nhu cầu cần trợ giúp xã hội; có quy trình đảm bảo công khai, minh bạch. Xây dựng cơ sở dữ liệu và hệ thống thông tin quản lý đối tượng thụ hưởng chính sách trợ giúp xã hội, bảo đảm tích hợp các chính sách trợ giúp xã hội với các chính sách an sinh xã hội khác.

- Từng bước hiện đại hóa, ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết chính sách về an sinh xã hội, đáp ứng nhu cầu thông tin cho các cấp quản lý nhanh nhạy, kịp thời, chính xác, góp phần cải cách hành chính trong trợ giúp xã hội.

IV. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền, sự phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể đối với công tác trợ giúp xã hội. Nâng cao hiệu quả công tác phối hợp liên ngành; tổ chức triển khai thực hiện Đề án đổi mới, phát triển trợ giúp xã hội để triển khai thực hiện. Đồng thời quản lý theo dõi, kiểm tra, giám sát tiến độ thực hiện Đề án; tập trung giải quyết những vấn đề bức xúc của nhóm đối tượng đặc biệt khó khăn.

2. Củng cố công tác thông tin, truyền thông, giáo dục, vận động xã hội nhằm nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi về chính sách xã hội, trợ giúp xã hội của chính quyền các cấp, các tổ chức, gia đình, cộng đồng xã hội và bản thân các đối tượng. Nhằm tạo sự chuyển biến về nhận thức và quan điểm coi trợ giúp xã hội và bảo đảm thực hiện quyền cho đối tượng thụ hưởng trợ giúp xã hội. Chính sách trợ giúp xã hội là biện pháp, công cụ, tác động để thực hiện mục tiêu bảo đảm an toàn cuộc sống cho bộ phận dân cư không may gặp phải hoàn cảnh khó khăn.

3. Từng bước nâng cao chất lượng chính sách, bảo đảm sự tương quan với các chính sách xã hội khác. Xây dựng chính sách trợ giúp xã hội dựa trên đối tượng thụ hưởng và bảo đảm sự thống nhất, hài hòa với các chính sách an sinh xã hội khác, đặc biệt là chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp. Lồng ghép quá trình phát triển của chính sách trợ giúp xã hội phải gắn liền với quá trình phát triển kinh tế - xã hội. Trợ giúp xã hội là một bộ phận của chính sách kinh tế - xã hội, do vậy quá trình hoàn thiện và phát triển phải dựa trên cơ sở của quá trình phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn.

4. Quy hoạch phát triển mô hình hệ thống mạng lưới cơ sở cung cấp dịch vụ trợ giúp xã hội với mục tiêu đến năm 2030 phát triển mạng lưới cơ sở trợ giúp xã hội phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, nâng cao chất lượng dịch vụ trợ giúp xã hội tiếp cận nhu cầu trợ giúp của người dân, hướng tới mục tiêu phát triển xã hội công bằng và hiệu quả.

5. Đảm bảo trợ giúp xã hội phải đồng bộ, toàn diện, bao phủ hết đối tượng, gắn kết chặt chẽ trong mối tương quan với an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững, phát triển các dịch vụ xã hội cơ bản trợ giúp xã hội cho tất cả các đối tượng yếu thế trong xã hội.

6. Thường xuyên triển khai công tác thanh tra, kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ trợ giúp xã hội hằng năm, giữa kỳ, cuối kỳ. Đồng thời tăng cường xã hội hóa công tác trợ giúp xã hội; huy động sự tham gia của các cơ quan, các tổ chức xã hội, các doanh nghiệp cho việc thực hiện trợ giúp xã hội đạt mục tiêu, chỉ tiêu đề ra.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Kinh phí triển khai thực hiện Đề án “Đổi mới, phát triển trợ giúp xã hội” được bố trí trong dự toán ngân sách hằng năm của tỉnh. Thực hiện mục tiêu hỗ trợ phát triển hệ thống trợ giúp xã hội theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước; nguồn tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong, ngoài nước và nguồn hợp pháp khác. Hằng năm, căn cứ vào mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch, các sở, ban, ngành và địa phương xây dựng dự toán ngân sách gửi cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

- Riêng phần kinh phí tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý, nhân viên, cộng tác viên, gia đình đối tượng; hỗ trợ sửa chữa, mua sắm nhỏ cho cơ sở trợ giúp xã hội và các mô hình được thực hiện lồng ghép với các Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành về: Chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn dựa vào cộng đồng; trợ giúp phục hồi chức năng cho người tâm thần; phát triển nghề công tác xã hội đến năm 2020... Từ năm 2021, các nội dung này được bố trí dự toán từ ngân sách nhà nước theo Kế hoạch thực hiện Đề án “Đổi mới, phát triển trợ giúp xã hội tỉnh Cà Mau giai đoạn 2017 - 2025 và tầm nhìn đến 2030”.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Là cơ quan thường trực, chịu trách nhiệm triển khai thực hiện Kế hoạch; chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau triển khai thực hiện Đề án “Đổi mới, phát triển trợ giúp xã hội” theo chức năng, nhiệm vụ được giao. Đồng thời lập dự toán kinh phí thực hiện hằng năm gửi cấp có thẩm quyền xem xét và phê duyệt.

- Phối hợp với các sở, ban, ngành, đoàn thể và các phương tiện thông tin đại chúng để đẩy mạnh công tác truyền thông; tăng cường công tác tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ, nhân viên, cộng tác viên làm công tác an sinh xã hội, trợ giúp xã hội. Hướng dẫn trợ giúp thường xuyên và đảm bảo đủ điều kiện để can thiệp, trợ giúp kịp thời.

- Chủ trì, phối hợp công tác kiểm tra, giám sát đánh giá việc thực hiện Đề án trên địa bàn. Đồng thời tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện Đề án và định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội theo quy định.

2. Sở Tư pháp

Tăng cường hướng dẫn, thường xuyên kiểm tra việc tổ chức thực hiện hoạt động trợ giúp pháp lý cho đối tượng yếu thế trong xã hội; đối tượng hộ nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội; bảo đảm hiệu quả chức năng quản lý nhà nước về công tác nuôi con nuôi; đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, chính sách liên quan đến an sinh xã hội, trợ giúp xã hội theo chức năng, nhiệm vụ của ngành.

3. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Xây dựng triển khai lòng ghép môi trường lành mạnh trong nhà trường và các cơ sở giáo dục cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn; tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả chính sách hỗ trợ cho đối tượng con em hộ nghèo, cận nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội; bồi dưỡng, nâng cao nhận thức, năng lực cho cán bộ quản lý, giáo viên, cán bộ phụ trách nhóm đối tượng trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, trẻ em khuyết tật, tàn tật, đối tượng an sinh xã hội phù hợp.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội triển khai mô hình tư vấn, tham vấn tại các trường học; gắn việc giáo dục kỹ năng sống, kỹ năng giao tiếp, ứng xử cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn ở các cơ sở giáo dục trên địa bàn.

4. Sở Tài chính

Phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan bố trí kinh phí hằng năm thực hiện Đề án “Đổi mới, phát triển trợ giúp xã hội” tại các đơn vị theo phân cấp quản lý ngân sách nhà nước; hướng dẫn việc lập, quản lý, sử dụng và quyết toán nguồn kinh phí theo quy định.

5. Sở Y tế

Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn về chăm sóc sức khỏe cho các đối tượng có hoàn cảnh đặc biệt, chăm sóc trợ giúp đối với phụ nữ mang thai; trẻ em dưới 36 tháng tuổi thuộc hộ nghèo, cận nghèo, hộ có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vùng xa, vùng sâu, vùng đồng bào dân tộc, vùng bãi ngang ven biển và hải đảo.

6. Sở Thông tin và Truyền thông

Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động- Thương binh và Xã hội đề xuất giải pháp tiếp cận thông tin đối với chính sách trợ giúp xã hội, an sinh xã hội, chính sách hỗ trợ cho hộ nghèo, cận nghèo trên địa bàn tỉnh.

7. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Tham mưu, đề xuất bố trí kinh phí để thực hiện Đề án “Đổi mới, phát triển trợ giúp xã hội” có mục tiêu hướng tới đầu tư các cơ sở trợ giúp xã hội theo quy định về pháp luật đầu tư công.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, các sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau quan tâm đầu tư xây dựng các cơ sở trợ giúp xã hội; hệ thống xã hội tại các vùng dân tộc những nơi còn khó khăn trong tỉnh.

8. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Cà Mau, Liên đoàn Lao động tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Tỉnh đoàn

Căn cứ theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị tham gia tổ chức triển khai các hoạt động của Đề án “Đổi mới, chính sách trợ cấp xã hội”; đẩy mạnh công tác truyền thông, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức về chính sách xã hội, an sinh xã hội; tham gia xây dựng pháp luật, chính sách và phản biện giám sát việc thực hiện Đề án theo chức năng của đơn vị.

9. Đài Phát thanh - Truyền hình Cà Mau, Báo Cà Mau, Báo ảnh Đất Mũi

Tăng cường công tác truyền thông về Đề án “Đổi mới, phát triển trợ giúp xã hội” để tăng thời lượng phát sóng, số lượng tin bài đến từng đối tượng; để lan tỏa tiếp cận thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời đến người dân.

10. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau

- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch Đề án “Đổi mới, phát triển trợ giúp xã hội” trên địa bàn; lồng ghép thực hiện có hiệu quả Đề án với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và các Chương trình, kế hoạch, đề án khác có liên quan của đơn vị; kiểm tra, thanh tra định kỳ, đột xuất việc thực hiện Đề án, đối tượng trợ giúp theo đúng quy định.

Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện Đề án thông qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội 06 tháng và hằng năm để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội theo quy định.

Trên đây là nội dung Kế hoạch Đề án “Đổi mới, phát triển trợ giúp xã hội” giai đoạn 2017 - 2025 và tầm nhìn đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Cà Mau, đề nghị Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Bộ LĐ-TB&XH (b/c);
- Các đơn vị tại Mục VI;
- Cổng TTĐT tỉnh (VIC);
- VXT;
- Lưu: VT, VXT27, Tu53/7.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Thân Đức Hưởng